

# PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

## Tập 58

Kinh văn: “**Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phi giải, thường vô mê vong, tịch nhiên điều thuận, đoạn chư phiền não**”.

Đoạn này là nói, nếu như chúng ta đem thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào ngũ căn, thì sẽ đạt được lợi ích thù thắng trong bốn câu dưới đây:

- “**Tin sâu kiên cố**”. Đây là nhu cầu cấp bách tu học của chúng ta hiện nay.
- “**Tinh cần không mệt mỏi**”. Đây cũng là điều chúng ta mong mỏi.
- “**Thường không mê mất**”. Đây là trí tuệ hiện tiền.
- “**Tịch nhiên điều thuận**”. Đây là công phu chân thật.

Quả là đoạn tất cả phiền não. Ngũ căn có năm loại. Sao gọi là căn? Thế Tôn ở chỗ này dùng tỉ dụ để nói, giống như thực vật, nó có rễ thì nó có thể đâm chồi, có thể nảy lộc, ra hoa, kết quả. Phật nói: “**Tin, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, năm điều này là gốc rễ của Bồ Đề vô thượng**”. Nếu như không có cái gốc này, chúng ta tu như thế nào cũng không thể thành tựu. Năm điều này là có hệ thống, có thứ tự trước sau. Cái thứ nhất là “Tin”, cái thứ hai là “Tinh Tấn”, không có “Tin” thì làm gì có “Tấn”? Không có “Tấn” thì làm gì có “Niệm”? Từ đó cho thấy, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tin là mẹ đẻ của các công đức, nuôi lớn tất cả các thiện căn” rất có đạo lý, không sai tí nào.

### Thứ nhất, “Tin”

Niệm Phật, xưa nay tổ sư đại đức nói với chúng ta, ba điều kiện của Tịnh Tông là “Tam tư lương”. Chúng ta muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải đầy đủ ba điều kiện này. Ba điều kiện này không đầy đủ, dù cho một ngày niệm 100.000 tiếng Phật hiệu thì cũng chỉ là kết một thiện duyên với Tây Phương Tịnh Độ, đời này chắc chắn không thể vãng sanh. Đạo lý này chúng ta phải biết. Ba điều kiện này, thứ nhất là “Tin”, thứ hai là “Nguyện”, thứ ba là “Hạnh”. “Hạnh” chính là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, chân thật niệm Phật. Cổ nhân lại nói, chân thật niệm Phật là chánh hạnh, đoạn ác tu thiện là trợ hạnh. Lời nói này cũng có đạo lý. Nhưng mà điều quan trọng hơn, đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích đều dạy chúng ta: “Chánh - trợ không hai”, “Chánh - trợ song tu”, không nên xem nhẹ trợ tu, chúng ta mới có thành tựu.

Tam tư lương, thứ nhất là “Tin”.

Tin là gì? Giáo hạ thông thường nói: “Tin chư đế lý”, “Tin nhẫn nhục dục” ở tất cả chân lý. “Đế lý” này, chúng ta hiện nay gọi là chân lý, là đạo lý chân thật, bạn phải tin.

Sau tin là “Nhẫn”.

Chữ “Nhẫn”, dùng cách nói hiện nay chính là “khẳng định”. Tôi tin rồi, nhưng mà vẫn không thể khẳng định thì cái “Tin” này không thể được xem là căn. Bạn có tin, nhưng cái tin này không có căn. Không những phải khẳng định, mà còn phải yêu thích. Bạn tin rồi, bạn khẳng định rồi, mà bạn không yêu thích nó thì có lợi ích gì? Đến khi rất yêu thích rồi, rất yêu thích nhưng nếu không thể đem nó thực hiện thì vẫn không gọi là căn.

Sau cùng là “Dục”.

Dục là dục vọng, biến nó thành dục vọng của mình. Chúng ta ngày nay lấy Tịnh Độ để nói, chúng ta tin Phật A Di Đà, chúng ta tin thế giới Cực Lạc, sau khi chúng ta tin rồi, trong tâm chúng ta khẳng định, yêu thích, thật sự biến thành dục vọng của mình, ta nhất định muốn sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định ao ước gắm gửi A Di Đà Phật thì cái tin này mới gọi là có căn. Nếu như không có cái dục vọng mạnh mẽ muốn cầu sanh Cực Lạc, muốn gắm gửi Phật A Di Đà, thì cái tin này của bạn không có căn, tuy có tin mà không có căn. Từ đó cho thấy, cổ nhân nói người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít, chúng ta chẳng phải đã hiểu rõ rồi sao?

Tại sao người vắng sanh ít vậy? Người tu pháp môn niệm Phật, chúng ta biết, họ đều tin, nhưng có thể khẳng định hay không? Không nhất định. Nêu ví dụ rõ rệt nhất để nói, chúng ta ngày nay tu Tịnh Độ, nương vào bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, ở Đài Loan, ở Trung Quốc có một số người đưa ra nghi vấn về bản hội tập, thế là rất nhiều người niệm Phật tín tâm bị dao động. Đó chính là họ có “tín” mà không có “nhân”, hai chữ phía sau đương nhiên càng không có rồi. Nếu như không có người đưa ra lời dị nghị, có lẽ cái “tín” này của họ dần dần có thể bồi dưỡng thành, cũng có thể vắng sanh. Những người đưa ra lời dị nghị này đã phá hoại sạch thiện căn của những người này rồi. Quý vị nên biết, những người này không thể phá nổi Phật pháp, cũng không thể phá nổi người có thiện căn sâu dày, chỉ có người thiện căn yếu kém mới bị họ phá hoại toàn bộ. Người có thiện căn sâu dày, họ có căn, niềm tin của họ có căn, họ không bị dao động, nói có lý đi nữa họ cũng không bị dao động, đại sư Thiện Đạo đã nói trong chương “Thượng Phẩm Thượng Sanh Tứ Thiếp Sớ” của Quán kinh.

Kinh văn mà hội tập trích ra, từng câu từng chữ là Phật nói, không phải do người hội tập nói; từng câu, từng chữ đều có nguồn gốc, đều có căn cứ, đều là y cứ vào năm loại bản nguyên dịch trích dẫn ra thì đâu có gì sai. Giả như chúng ta đối với bản hội tập thật sự hoài nghi, chúng ta có thể không dùng bản hội tập này, chúng ta chọn dùng bản nguyên dịch. Chúng sanh căn tánh không giống nhau, cho nên Phật độ chúng sanh không phải chỉ một pháp môn, mà vô lượng pháp môn. Tại sao Phật nói nhiều pháp môn như vậy? Vì để thích ứng căn tánh chúng sanh. Pháp môn nào thích hợp với căn tánh của ta vậy? Ta xem rồi có thể sinh tâm hoan hỷ, ta có thể xem hiểu, cái này đối với ta là có duyên, là có thể khế hợp căn cơ của ta. Cho nên hiện nay thế gian lưu hành kinh Vô Lượng Thọ, bản dịch, hội tập, tiết lược hiệu chỉnh, tổng cộng có chín bản. Chín bản đều tốt. Phải nhớ kỹ, trong kinh Phật dạy chúng ta: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Hội tập là Phật nói, dù cho không phải Phật nói, chỉ cần phù hợp pháp ấn của Phật, Phật thấy đều thừa nhận nó là kinh Phật. Bạn xem, lòng dạ của Phật rộng rãi như vậy.

Quý vị đều biết, kinh Phật có năm loại người nói, Phật chỉ là một loại trong năm loại ấy, có loại do đệ tử nói, có loại do tiên nhân nói, chỉ cần nói phù hợp với pháp ấn của Phật. Pháp ấn của Phật là gì vậy? Đồng tu chúng ta đều biết, Tiểu thừa tam pháp ấn là vô thường, vô ngã, Niết Bàn; Đại thừa một pháp ấn là thực tướng. “Thực tướng” chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Cái mà họ nói là chân tướng vũ trụ nhân sinh, cái mà chư Phật Như Lai nói cũng là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, vậy thì sao không phải là kinh Phật chứ? Phật dạy chúng ta lia tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Tín tâm là một tánh đức quan trọng nhất ở trong tự tánh chúng ta. Phạm phu đã mê mất tự tánh, tánh đức không thể hiện tiền. Phật Bồ Tát đến giúp đỡ chúng ta, khai thị cho chúng ta, để chúng ta hồi phục tánh đức, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, thế là chúng ta mới thật sự có thể thể hội, giác ngộ chân tướng, chân lý của vũ trụ nhân sinh. “Tín căn” là được sinh ra từ chỗ này.

Phật thường nói, người căn tánh thượng thượng thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đối với điều Phật đã nói, họ vừa tiếp xúc liền có thể tin sâu không nghi, đây là thượng căn. Một loại khác là người căn tánh hạ hạ, cũng có cái hay. Họ tuy không có trí tuệ, nhưng họ thật sự trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày. Họ gặp thiện tri thức dạy, họ tin sâu không nghi, thông thường chúng ta nói là “thật thà”. Người căn tánh hạ hạ là chỉ người thật thà, họ không hoài nghi, họ tin tưởng thầy có đức hạnh, có trí tuệ; tin tưởng thầy nhất định không lừa gạt chúng sanh, cho nên đối với lời dạy của thầy hoàn toàn tin tưởng, không hề có mảy may nghi hoặc, loại người này dễ dàng thành tựu.

Chúng ta đọc sách, xem thấy sách ghi chép người tu hành trước đây, nếu như chúng ta lưu ý, thử xem những người tu hành xung quanh trước mắt này là thật sự có thành tựu. Tu pháp môn khác chúng ta tiếp xúc tương đối ít, nhưng tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta tiếp xúc tương đối nhiều, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người vắng sanh tướng lành hy hữu. Hãy thẩm tra thật kỹ, quan sát một chút, những người này đều là người thật thà, đều là đối với kinh giáo tin sâu không nghi, y giáo tu hành, họ mới có thành tựu thù thắng như vậy. Nhà Phật thường nói: “Tam chuyên pháp luân”, những người vắng sanh, thành tựu của họ gọi là “Tác chứng chuyên”, họ đã làm chứng minh cho chúng ta.

Người vắng sanh gần đây nhất là vào khoảng tháng tám, lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore - ông Trần Quang Biệt, đã vắng sanh ngày mùng 7 tháng 8. Trước đó ba tháng ông đã dự báo ngày giờ đi. Ông đã viết trên giấy báo mười mấy lần “mùng 7 tháng 8”. Người trong nhà nhìn thấy cũng không dám hỏi ông đó là ý gì. Mùng 7 tháng 8, ngày đó ông vắng sanh, trước đó ba tháng đã biết rồi. Tướng lành vắng sanh này chúng ta chính mắt nhìn thấy. Những oan gia trái chủ của ông đến niệm Phật đường Cư Sĩ Lâm, nhập vào người của cư sĩ Đỗ (việc này mọi người cũng đều nhìn thấy), họ nói rằng, họ là oan thân trái chủ của lão lâm trưởng, họ nhìn thấy lão lâm trưởng niệm Phật vắng sanh thì vô cùng tán thán. Không những họ không gây phiền phức mà còn rất hoan hỷ, yêu cầu đến Cư Sĩ Lâm để quy y và xin nghe kinh. Vì vậy, lần một với lần hai của Cư Sĩ Lâm có lắp đặt tivi, 24 giờ trình chiếu băng video giảng kinh, đó không phải cho người xem, đó là do oan thân trái chủ của lão Lâm trưởng yêu cầu, ngày đêm không gián đoạn mở cho họ nghe. Nếu như chúng ta không cố gắng tu học Tịnh

Độ một cách nghiêm túc, thật sự còn không bằng ngay cả quý. Đây là chân tướng sự thật gần nhất. Cho nên tu học Phật pháp có thể có thành tựu hay không, thành tựu được bao nhiêu, mầu chốt ở tín tâm. Tín tâm của bạn càng kiên định thì thành tựu của bạn càng lớn. Nếu như tín tâm của bạn có vấn đề, bán tín bán nghi, thì bạn sẽ không có thành tựu ở trong pháp môn này. Không chỉ là Tịnh Độ như thế, Phật pháp bất kể là tông phái nào, bất kể là pháp môn nào cũng không có ngoại lệ, đều là xây dựng trên cơ sở của tín tâm, cho nên tín tâm là quan trọng hơn hết mọi thứ.

Thế nhưng tín tâm quả thật là rất khó thiết lập, cái này có quan hệ rất lớn với thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu tích trong đời quá khứ. Cho nên thành tựu không phải ngẫu nhiên, cũng không phải là chuyện của một đời một kiếp. Trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, trong đời này gặp được cơ duyên rất tốt thì trong đời này khẳng định thành tựu. Bạn gặp được thiện tri thức chân chánh, đối với lời chỉ dạy của thiện tri thức tin sâu không nghi, y giáo phụng hành, thật sự từ tín đến khẳng định, đến hoan hỷ tiếp nhận, đến thực tiễn vào trong đời sống hành trì của mình thì cái “tín” này mới có gốc. Có gốc mới có thể sinh trưởng. Sinh trưởng này là sinh trưởng tâm đạo, tâm Bồ Đề tăng trưởng. Cái mà Tịnh Tông vốn có là “tâm đại Bồ Đề vô thượng”. Đây là điều mà đại sư Ngẫu Ích nói trong “Yếu Giải”. Tín nguyện kiên định cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tâm này là tâm đại Bồ Đề vô thượng. Chúng ta phải bắt rễ từ chỗ này, từ ngay chỗ này mà chân thật tu học. Tại sao người khác có thể tin, ta không thể tin? Tại sao người khác không hoài nghi, ta hoài nghi? Suy nghĩ nhiều một chút, đi theo tổ sư đại đức xưa nay như Ấn Quang đại sư thời cận đại, đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích cuối đời Minh, đầu đời Thanh, đều là tấm gương tốt nhất của chúng ta, đáng để chúng ta học tập, đáng để chúng ta noi theo.

\*\*\*\*\*

Kinh văn: “**Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phỉ giải, thường vô mê vong, tịch nhiên điều thuận, đoạn chư phiền não**”.

## Thứ hai, “Tấn”

Ngũ căn, cái đầu tiên là “Tín”, tôi đã giới thiệu qua với quý vị rồi. Thứ hai là “Tấn”, tinh tấn. Từ những chỗ này chúng ta có thể nhận thấy, trong “Tứ thần túc” có tinh tấn, “Ngũ căn” có tinh tấn, “Ngũ lực” có tinh tấn, trong “Thất giác chi” cũng có tinh tấn, trong “Bát chánh đạo” cũng có tinh tấn. Từ đó cho thấy, trong Phật giáo bất kỳ một danh từ nào, khi ở vị trí khác nhau thì nó sẽ có cách giải thích khác nhau, tuyệt đối không phải giải thích giống nhau, đạo lý này nhất định phải biết.

Tinh tấn của “Căn” với tinh tấn của “Lực” đương nhiên là không giống nhau. Nếu như giống nhau thì việc gì Phật phải phân ra nhiều môn học như vậy? “Ba mươi bảy đạo phẩm” phân ra thành bảy môn học. Từ đó cho thấy, cách nói của nó không giống nhau. Cùng một đạo lý như vậy, Phật nói nhiều về bố thí, nói nhiều về trì giới, bạn cũng phải hiểu rõ nó ở trong môn học nào, đều giải thích không giống nhau. Bạn biết được những nguyên lý, nguyên tắc này, giảng giải cho người khác, bản thân tu học sẽ rất rõ ràng, thật sự có thể được thọ dụng.

Trong ngũ căn, “Tấn căn” là căn của tinh tấn. Theo cách nói của cổ nhân là “Tín chư pháp cố, bội sách tinh tấn”. Cái ý nghĩa này không khó hiểu, đối với tất cả pháp mà Phật đã nói, bạn thật sự có thể tin được, “Tín căn” xác lập rồi, nhưng mà “Tín” này phải có căn, nó có bốn mức độ. Nếu như chúng ta ngày nay nói tin Phật, Phật giáo đồ tại gia, xuất gia đều tin Phật, vậy thì có căn hay không? Không có căn! Cho nên cái tin này tuyệt đại đa số là thuộc về “mê tín”. Sao gọi là mê tín vậy? “Phật” là gì, “Giáo” là gì, “Phật giáo” là gì, họ đều chưa có hiểu rõ ràng. Họ nhìn thấy tượng Phật, tượng Bồ Tát, họ cũng lạy, họ cũng rất thành kính, nhưng họ không biết gì cả, xem Phật Bồ Tát như quý thân. Tại sao họ phải đến lạy vậy? Họ đến cầu phước, hy vọng quý thân có thể giúp họ, xem Phật Bồ Tát giống như quý thân vậy. Không phân biệt được Phật, thân, quý, đây chính là rơi vào mê tín. Cho nên, trước đây một số bậc đại đức đề xướng “Chánh tín”.

Sao gọi là chánh tín? Đem đạo lý của Phật pháp hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch thì cái tín này gọi là chánh tín. Có lý luận làm căn cứ, vậy là không phải mê tín rồi. Chánh tín là có khác với mê tín. Nhưng mà cái tín đó, Phật giáo đồ chánh tín, họ có căn hay không? Không chắc. Một số hiện tượng mà chúng ta nhìn thấy, họ học rất nhiều, học rất tạp, học rất loạn, có thể thấy họ không có căn. Nếu như họ có căn, họ sẽ có thọ dụng. Có căn nhất định là thâm nhập một môn, huân tu trong thời gian dài, đây gọi là căn, đạo lý này phải biết. Cho nên cái “Tín” này phải có căn.

Phật đã nói căn có bốn mức độ là vô cùng có đạo lý. Thứ nhất là “Tín”, thứ hai là “Nhẫn”. Chữ “Nhẫn” này dùng cách nói hiện đại để nói là “khẳng định”, nhất định không có hoài nghi. Có một số người tin, nhưng họ còn có nghi hoặc. Nghi chưa có đoạn thì dừng ở tín, chưa có đến nhẫn. Đến “nhẫn” thì cái nghi này đoạn sạch rồi. Tuy không còn nghi nữa, khẳng định rồi, nhưng bạn có ưa thích không? Pháp thế xuất thế gian quá nhiều, bạn ở trong

tất cả pháp, rốt cuộc bạn ưa thích pháp môn nào? Có người ưa thích danh vọng lợi dưỡng, có người ưa thích ngũ dục lục trần, có người ưa thích giàu có. Bạn đối với Phật pháp có ưa thích hay không? Mức độ ưa thích của bạn như thế nào? Hiện tại pháp sư giảng kinh ở đây, bạn nói bạn ưa thích Phật pháp, nhưng ở bên kia có người nói với bạn, bây giờ đi qua bên đó bạn có thể kiếm một triệu Đô-la, bạn lập tức đi qua bên đó ngay, vậy thì cái ưa thích này của bạn là ở trên tiền tài, không phải ở trên Phật pháp. Trước đây thầy Lý thường nói với chúng tôi, bên đó nói bạn đi một chút có thể kiếm một triệu Đô-la, họ cũng không đi, “*tôi muốn nghe pháp*”, đây mới là thật sự lạc. Như vậy đủ thấy là rất khó, “*Tín*” muốn có căn không phải dễ dàng. Nhất định không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, thì cái “*tín*” này của bạn mới có căn.

“*Dục*” là gì vậy? “*Dục*” là có được niềm vui ở trong pháp. Chúng ta thường nói “*Pháp hỷ sung mãn*”. Chúng ta tự mình thử nghĩ “*tín*” của chúng ta có căn hay không? “*Tín*” không có căn thì “*ting tấn*” sẽ không có, sao có thể *ting tấn* được? Nhất định *tín* phải có căn rồi thì đối với Phật pháp họ tự nhiên sẽ *ting tấn*. Cho nên, “*ting tấn*” cũng có căn. Năm loại căn đây đủ thì trên đường Bồ Đề sẽ *ting tấn* hướng về phía trước, không bị thoái chuyển.

Quý vị đồng tu phải biết, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, vẫn là tu từ ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo. Đó là gì? Ba môn phía trước bạn đây đủ rồi, bạn nên biết phía trước là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, có cái cơ sở này mới có “*căn*”. Chúng ta phía trước không có ba môn nền tảng này mà bạn nói có căn, thì căn này từ đâu mà ra? Ba môn học phía trước là điều kiện nhất định phải có để chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. “*Tứ niệm xứ*” là thấy rõ; “*Tứ chánh cần*” là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức; “*Tứ như ý túc*” là buông xả, như vậy niệm Phật mới có thể vãng sanh. Sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo. Quý vị nên biết, 37 đạo phẩm không hoàn toàn giới hạn ở Tiểu thừa, nó là môn học chung ở trong nhà Phật. Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, nó hoàn toàn thông cả. Đại sư Thiên Thai nói “*37 đạo phẩm*”, chính bản thân Ngài nói là dựa vào Tạng, Thông, Biệt, Viên. Ba mươi bảy đạo phẩm của Tạng giáo là Tiểu thừa, Thông giáo là Đại thừa. Biệt giáo 37 đạo phẩm, Viên giáo 37 đạo phẩm. Ở thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc là 37 đạo phẩm của Viên giáo. Từ đó cho thấy, cảnh giới của nó không thể giới hạn.

Chúng ta học Phật nếu như không bắt rẽ thì làm sao được. Rẽ phải bắt như thế nào? Nhất định không được quên “*Thập thiện nghiệp đạo*”. Trong 37 môn học này, mỗi một môn học đều đã bao gồm thập thiện nghiệp đạo một cách viên mãn. Và lại, trong mỗi một môn học đều bao gồm viên mãn 36 môn học khác, nếu thiếu một môn thì việc tu hành của bạn sẽ không viên mãn, sẽ có thiếu sót. Trong đại kinh thường nói: “*Một tức tất cả, tất cả tức một*”, phải hiểu rõ đạo lý này thì sự tu học của chúng ta mới có chỗ khởi đầu. Bạn có được *tín* giải như vậy, có nhận thức như vậy, bạn tự nhiên sẽ hăng hái nỗ lực *ting tấn*, không cần người khác đốc thúc. Tại sao vậy? Có lợi ích lớn, có thọ dụng lớn. Tóm lại, chúng ta phải biết đạo lý này.

“*Ting tấn*”, bạn *ting tấn* hơn gấp bội so với người bình thường. Tại sao vậy? Từng tâm niệm mong cầu đại viên mãn, đại tự tại, đại giải thoát, thì người tự nhiên *ting tấn*. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, một cách rất tự nhiên họ sẽ xả bỏ sạch sẽ. Tại sao vậy? Thông đạt hiểu rõ rất sâu sắc những thứ này là chướng ngại của chúng ta, làm chướng ngại đại đạo Bồ Đề, làm chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, làm chướng ngại đại khai viên giải. Bạn chỉ cần có mấy may chấp trước, thế là phiền phức ngay.

“*Ting tấn*” là làm những việc gì? Vẫn là như phần trước đã nói, *nhìn thấu, buông xả, đoạn ác, tu thiện*, phải thật sự hạ công phu ở những chỗ này.

“*Quán tứ niệm xứ*”, đó là trí tuệ. Thật sự hiểu rõ vô thường, khổ, không, “*quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã*”. Vô thường, khổ, không, đây là thế gian. Không những lục đạo như vậy, mà thập pháp giới cũng không ngoại lệ. Vì thế đối với lục đạo, thập pháp giới không có mấy may tham luyến. Trong đây là giống như chư Phật Bồ Tát thị hiện vậy, tùy duyên qua ngày, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt. Thuận cảnh buông xả tham ái, nghịch cảnh buông xả sân hận, họ có thể buông xả được. Tại sao có thể buông xả vậy? Hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, thấy rõ rồi, cho nên họ có thể buông xả, trong đời sống thường ngày đoạn ác tu thiện. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phạm là việc lợi ích bản thân đều là ác. Tại sao vậy? Tăng trưởng chấp ngã, hay nói cách khác, tăng trưởng tham sân si mạn, đây chắc chắn là ác. Phạm là việc lợi ích chúng sanh là thiện. Đây là tiêu chuẩn của thiện - ác.

Người tu đạo tuyệt đối không cầu tự lợi, mà niệm niệm lợi ích chúng sanh. Chúng ta tu hành là vì chúng sanh. Tu hành vì chúng sanh như thế nào? Vì chúng sanh làm nên một tấm gương tu hành. Chúng ta thành Phật đạo vì chúng sanh. Tại sao thành Phật đạo vì chúng sanh? Sau khi thành Phật rồi có thể rộng độ tất cả chúng sanh. Vì vậy chúng ta tu hành chứng quả không phải vì bản thân. Tu hành chứng quả vì bản thân là không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nguyên nhân gì vậy? Lục đạo luân hồi là do ý nghĩ “*Ngã*” này biến hiện ra, trong kinh Kim Cang gọi là “*Ngã kiến*”. “*Ngã kiến*” không phá thì làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Chúng ta từ vô thì kiếp đến

nay, cái “ngã kiến, ngã tướng” này chấp trước nghiêm trọng, muốn buông xả cũng không thể buông được. Khởi tâm động niệm vẫn là có cái “ngã” thì sự việc này phiền phức rồi. “Chấp ngã” không phá thì không thể ra khỏi luân hồi, không thể chứng được thánh quả. “Thánh quả” này là Tu Đà Hoàn Tiểu thừa, Bồ Tát quả vị sơ tín Đại thừa, bạn không có cách gì chứng được. Nếu chúng ta muốn thật sự thành tựu, không hạ công phu ở chỗ này làm sao được?

Công phu cần phải hạ như thế nào? Năm xưa thầy Lý dạy chúng tôi là phải **“Đổi tâm”**. Cách đổi tâm như thế nào? Thật ra mà nói, thầy nói đổi tâm chính là “thay đổi ý nghĩ”. Trước đây khởi tâm động niệm luôn luôn là “ngã”, “ngã” lúc nào cũng đứng đầu. Bây giờ, khi khởi tâm động niệm là vì “người”, không phải vì “ta”, đem ý nghĩ này chuyển đổi lại. Đây gọi là “đổi tâm”, chính là đổi cái ý nghĩ, bắt tay từ chỗ này mà làm. Khởi tâm động niệm nhất định không nghĩ vì bản thân, khởi tâm động niệm nhất định là vì tất cả chúng sanh mà suy nghĩ thì mới được. Nếu như chúng ta không chịu làm như vậy, đời này muốn thoát khỏi luân hồi là rất khó. Nếu muốn giáo hóa chúng sanh, thế thì càng khó hơn. May mà Phật A Di Đà đại từ đại bi, Ngài lập ra pháp Tịnh Độ, chúng ta không xả được ý nghĩ tự tư tự lợi cũng có thể vãng sanh. Ta niệm Phật là vì bản thân cũng có thể vãng sanh. Pháp môn này quá tuyệt vời, cho nên mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán. Nhưng mà sẽ ra sao? “Ngã” chưa có quên hết, sẽ sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc Phạm Thánh Đồng Cư. Sau khi sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến khi nào “ngã” buông xả rồi, ngã tướng, ngã kiến không còn thì bạn mới có thể nâng lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ. Đây là phương tiện đặc biệt của pháp môn Tịnh Độ, cho nên đó gọi là “pháp môn đặc biệt”. Chưa đoạn ngã tướng, ngã kiến thì tu những pháp môn khác nhất định không thể thành tựu, đạo lý này chúng ta phải biết.

Thế nhưng bạn muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, kinh điển tổ sư đại đức đều dạy chúng ta, tuy chưa có đoạn hết ngã chấp, ngã kiến nhưng bạn phải phục cho được thì bạn mới có thể vãng sanh. Nếu như lúc sắp mạng chung, cái tư tâm này, cái tự tư tự lợi, phân biệt, chấp trước này vẫn rất mạnh thì bạn không thể vãng sanh. Đến cuối cùng vẫn phải đem cái này phục cho được, tức là không còn nghĩ đến bản thân, vào lúc này không còn nghĩ đến bản thân, bạn mới có thể vãng sanh. Từ đó cho thấy, ngã kiến với ngã tướng, ngay cả cầu sanh về Tây Phương Tịnh Độ cũng là một chướng ngại lớn. Làm sao phục hết đây? Đây không phải là “diệt hết” mà là “phục hết”. Một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ gặp Phật A Di Đà, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thành tựu lại lái thuyền từ rộng độ chúng sanh. Đây gọi là phục, cái này chưa có đoạn. Chúng ta phải biết đạo lý này, sau đó bạn mới biết dụng công ra làm sao, tinh tấn như thế nào.

Đương nhiên, tốt nhất trước mắt công phu của chúng ta phải đặc lực. Trong đời sống thường ngày, chúng ta hiện tại cứ hành công phu phục phiền não. Trong kinh Kim Cang dạy “Làm thế nào hàng phục tâm ấy”. Tâm gì vậy? Tâm tự tư tự lợi, tâm phân biệt chấp trước phải hàng phục nó. Phương pháp hàng phục chính là ba môn phía trước trong 37 đạo phẩm: Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc. Bạn không dùng phương pháp này thì khó! Phương pháp này dùng đặc lực, thì trong đời sống thường ngày hành công phu sẽ vô cùng thuận lợi, tự nhiên tiến bộ sẽ rất nhanh chóng. Kinh giáo vừa triển khai, ý nghĩa bạn có thể thông đạt.

“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Ngày nay kinh giáo triển khai, ý nghĩa tại sao không hiểu? Không những bạn không thể xem hiểu, giảng tường tận với bạn, bạn nghe cũng không hiểu, thậm chí là hiểu sai ý nghĩa. Nguyên nhân đều là do chưa có buông xả tự tư tự lợi. Cái ý nghĩ này nhất định phải chuyển, sau đó mới có thể bàn đến “Tán căn”. Tinh tấn của bạn đã có căn rồi, bạn tự nhiên sẽ dụng công gấp đôi.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

## **PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 58)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

**Thời gian: năm 2001**

**Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ**

**Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền**